

Nói đến con đường tơ lụa trên biển là nói đến sự giao lưu và tiếp xúc giữa những nền văn hóa lớn trên thế giới thời cổ đại. Có thể nói, sự ra đời của con đường tơ lụa là sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử quan hệ kinh tế, văn hoá, ngoại giao giữa phương Đông và phương Tây. Quá trình giao lưu và phát triển của cả hai phía dường như thể hiện qua những chuyến tàu qua lại. Và Việt Nam, may mắn thay lại nằm ngay trên tuyến đường sôi động đầy sóng gió này. Tuy nhiên, những hiểu biết về con đường tơ lụa nói chung và con đường tơ lụa trên biển Việt Nam nói riêng đến nay vẫn còn nhiều khoảng trống chưa được khám phá. Những phát hiện tình cờ hay hữu ý từ lòng đất và đại dương cùng với những ghi chép ít ỏi trong các thư tịch cổ đã dần vén bức màn bí mật về con đường huyền thoại này.



Con đường tơ lụa trên biển Việt Nam

TS LÊ THỊ TUYẾT*



Vào những thiên niên kỷ trước Công nguyên, một tuyến giao thương đường biển nối liền phương Đông và phương Tây đã được hình thành bắt đầu từ hải cảng Alexandrie khu vực Bắc Phi, Địa Trung Hải, tỏa sang Nam Ấn Độ. Từ đó những thương gia phương Tây một mặt qua Miến Điện thông thương với Trung Quốc, mặt khác dùng cảm, đẩy mao hiểm vượt biển qua bán đảo Đông Dương, đến Phù Nam - Thủy Chân Lạp (vùng Nam Bộ Việt Nam), đến Chăm Pa (vùng Trung Bộ Việt Nam) và Giao Châu (miền Bắc Việt Nam) để giao thương buôn bán với Trung Quốc và các nước Đông Nam Á khác. Mặt hàng trao đổi được ưa chuộng của xứ sở phương Tây thời kỳ này là tơ lụa, hương liệu, gia vị, vàng, ngọc, đồ thủy tinh và đồ gốm sứ.

Nhiều chứng cứ khảo cổ học cho thấy, từ xa xưa, Biển Đông nước ta đã được coi là con đường chiến

lược về thương mại và giao lưu văn hóa-tôn giáo quốc tế. Vào thời đại đồng thau và sắt sớm (khoảng thiên niên kỷ I trước Công nguyên), việc giao lưu kinh tế, văn hóa đã phát triển, bằng chứng là trống đồng Đông Sơn của người Việt cổ Âu Lạc không chỉ được tìm thấy ở vùng Đông Nam Á như Lào, Campuchia, Thái Lan, Nam Trung Quốc mà còn tìm thấy ở Đông Nam Á hải đảo như Malaixia, Indônêxia và đảo Pâques của vùng biển Thái Bình Dương xa xôi. Những đồ gốm, khuyên tai 3 mẫu, hai đầu thú mang phong cách văn minh Sa Huỳnh tiền thân của Vương quốc Chăm Pa (miền Trung nước ta hiện nay) còn được tìm thấy ở Thái Lan, Philippin và đến tận vùng đảo Fitgi... Và xa hơn nữa, về phía Nam Việt Nam là những nền văn hóa Đồng Nai - Phù Nam - Óc Eo tồn tại từ khoảng thiên niên kỷ thứ V trước Công nguyên đến thế kỷ VII sau Công nguyên. Kết quả của những



cuộc khai quật khảo cổ học trong hơn nửa thế kỷ qua cho thấy, những nền văn hóa này đã hình thành và phát triển bên lưu vực của các dòng sông lớn như sông Đồng Nai, sông Mê Kông và cư dân vùng đất này không chỉ có những mối quan hệ kinh tế, văn hóa thông qua đường biển với cư dân Sa Huỳnh ở miền Trung, Đông Sơn ở miền Bắc Việt Nam mà còn có quan hệ với Ấn Độ cổ, Trung Hoa cổ và xa hơn là Vương quốc La Mã cổ vùng Địa Trung Hải. Dấu tích còn lại là sự hiện diện của những đồng tiền kim loại mang hình tượng các vua La Mã; vua Ba Tư ở văn hóa Ốc Eo được phát hiện năm 1944 và tượng thần Pan (Hi Lạp) đã được tìm thấy ở Long An năm 1988... Đặc biệt, dấu ấn của kiến trúc tôn giáo và những pho tượng thờ mang phong cách văn minh Ấn Độ rất đậm nét còn lắng đọng trong các di tích ở vùng đất phương Nam này...

Từ thế kỷ II đến thế kỷ X, các thương gia và sứ thần phương Tây tiếp tục vượt biển qua bán đảo Đông Dương buôn bán và giao bang với Giao Chi (Bắc Việt Nam), Cửu Chân (Bắc Trung Bộ Việt Nam), Nhật Nam, Chăm Pa (Trung và Nam Trung Bộ Việt Nam) và Phù Nam, Chân Lạp (Nam Bộ Việt Nam hiện nay). Thương gia nước ngoài ghé thuyền vào nước ta không chỉ để dừng chân sau những hải trình dài, để tránh bão tố và tiếp thêm nước ngọt, mà còn vì Việt Nam có nhiều sản vật quý được các nước phương Tây ưa chuộng, chủ yếu là ngà voi, sừng tê, đồi mồi, ngọc trai, trầm hương, hổ tiêu... Các sản phẩm đặc

trung của Việt Nam cũng đã được xuất sang các nước khác như vải bông, lụa, giấy, đồ thủy tinh, đường phèn...

Giành được độc lập sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc, các nhà nước phong kiến nước ta từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIX tiếp tục mở rộng bờ cõi về phương Nam, đất nước trải từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau, với hơn 3.600 km đường biển và hàng ngàn đảo và quần đảo ở ngoài khơi biển Đông và Vịnh Thái Lan. Thời kỳ này, cùng với sự phát triển của những nghề thủ công cổ truyền như làm gốm, dệt lụa; sản xuất và chế biến hương liệu; khai thác sản vật địa phương... hoạt động thương mại hàng hải ngày càng phát triển.

Qua các cuộc khai quật và thám sát thăm dò gần đây ở ven biển Việt Nam, các nhà khảo cổ học đã phát hiện cho chúng ta thấy một phần của con đường tơ lụa trên biển. Từ những dấu tích của các thương cảng cổ chạy dọc suốt chiều dài đất nước như: Cattigara (Bắc bộ Việt Nam), Luy Lâu (Bắc Ninh), Vân Đồn (Quảng Ninh), Phố Hiến (Hưng Yên), Hội An (Quảng Nam), Thị Nại (Bình Định), Ốc Eo (Nam Bộ)... cho đến những xác tàu đã được trục vớt hay vẫn còn nằm dưới đáy đại dương, hé lộ nhiều thông tin xác thực về quá khứ. Theo ghi chép của các nhà thám hiểm phương Tây, những hải trình tơ lụa sớm nhất giữa Địa Trung Hải và Đông Á mà trạm cuối cùng là cảng Cattigara đã diễn ra hết sức sôi động. Nhiều người cho rằng bán đảo Vàng là Đông Dương và Kattigara (hay Cattigara) chỉ Kê Chơ (Kesho), Long Biên (Lugin) hay Hà Nội ngày nay. Nói theo ngôn ngữ hàng hải, có thể hiểu theo nghĩa như người Bắc Âu thường dùng: Kati là tàu thuyền, Gata là hải đạo. Như vậy, Kattigara có nghĩa là chỗ hải cảng tàu thuyền hải hành tới.

Trên những hải trình thương mại đầy sóng gió, không phải chuyến tàu nào cũng bình yên trở về nơi xuất phát. Có những chuyến tàu cùng hàng hóa vĩnh viễn nằm lại dưới đáy đại dương, để rồi một ngày lòng nước, lòng đất lại mở ra, chờ theo những thông điệp vô giá về quá trình giao lưu phát triển thương mại, văn hóa, tôn giáo, ngoại giao của các quốc gia phương Đông và phương Tây thời cổ đại, trong đó Việt Nam đã từng là điểm xuất phát, điểm đến, điểm dừng chân của những con tàu trên con đường tơ lụa trên biển. ❖

